

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



CÔNG BÁO

Do UBND tỉnh Phú Thọ xuất bản

Số 7

Ngày 10 tháng 7 năm 2006

MỤC LỤC

Ngày ban hành	Trích yếu nội dung	Trang
PHẦN I. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT		
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH		
07-6-2006	Quyết định số 1628 /2006/QĐ-UBND về việc thành lập Thanh tra Sở Giao thông - Vận tải Phú Thọ.	4
08-6-2006	Quyết định số 1670 /2006/QĐ-UBND ban hành Quy định về tên miền Internet và địa chỉ Internet cho hệ thống thông tin điện tử của UBND tỉnh Phú Thọ.	8
14-6-2006	Quyết định số 1708 /2006/QĐ-UBND về việc quy định đơn giá thuê đất, thuê mặt nước trên địa bàn tỉnh.	21
16-6-2006	Quyết định số 1746 /2006/QĐ-UBND v/v Duyệt mức giá đo mật độ xương tại Bệnh viện đa khoa tỉnh.	23
23-6-2006	Quyết định số 1799 /2006/QĐ-UBND về việc ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.	24

28-6-2006	Quyết định số 1861/2006/QĐ-UBND v/v phân chia loại đường và khu vực trong các đô thị để áp dụng tính thuế đất ở và khung mức tính thuế đất ở trên địa bàn tỉnh.	27
-----------	---	----

UBND THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ

08-6-2006	Chỉ thị số 02/2006/CT- UBND về tăng cường công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông nhằm giảm thiểu tai nạn giao thông trên địa bàn thành phố.	38
-----------	--	----

UBND HUYỆN CẨM KHÊ

16-6-2006	Chỉ thị số 10 /2006/ CT-UBND về việc tập trung chỉ đạo tổ chức triển khai Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2006.	41
-----------	--	----

UBND HUYỆN HẠ HÒA

26-6-2006	Quyết định số 1344/2006/QĐ-UBND về việc ban hành Quy chế làm việc của UBND huyện Hạ Hòa (nhiệm kỳ 2004 - 2009).	43
-----------	---	----

PHẦN II. VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

02-6-2006	Quyết định số 1578/QĐ-UBND v/v thành lập Cụm công nghiệp Phú Hà, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.	60
02-6-2006	Quyết định số 1579/QĐ-UBND về việc đổi tên Trung tâm Lưu trữ thành Trung tâm Lưu trữ và Công báo.	62
13-6-2006	Quyết định số 1698/QĐ-UBND về việc phê chuẩn kết quả bầu cử bổ sung Ủy viên UBND huyện Thanh Ba, nhiệm kỳ 2004 - 2009.	63
23-6-2006	Quyết định số 1806/QĐ-UBND về việc điều động, bổ nhiệm chức vụ Phó Giám đốc Sở Thể dục - Thể thao.	64
23-6-2006	Quyết định số 1808/QĐ-UBND về việc cho phép Phòng Giáo dục trực thuộc UBND các huyện, thành, thị sử dụng thêm con dấu nổi.	65

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Số: 1628/2006/QĐ-UBND

Việt Trì, ngày 7 tháng 6 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Thanh tra Sở Giao thông - Vận tải Phú Thọ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định 136/2004/NĐ-CP ngày 16-6-2004 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thanh tra GTVT;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 03/2005/TTLT-BGTVT-BNV ngày 06/01/2005 của Bộ GTVT và Bộ Nội vụ Hướng dẫn về nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và biên chế của Thanh tra Giao thông Vận tải ở địa phương;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ và Giám đốc Sở Giao thông - Vận tải.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Thanh tra Sở Giao thông - Vận tải Phú Thọ trên cơ sở sáp nhập Ban Thanh tra giao thông và Thanh tra Sở.

Thanh tra Sở Giao thông - Vận tải là cơ quan của Sở Giao thông - Vận tải thuộc hệ thống Thanh tra Giao thông Vận tải, có trách nhiệm giúp Giám đốc Sở thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn về thanh tra hành chính, thanh tra chuyên ngành trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của Giám đốc Sở.

Thanh tra Sở Giao thông Vận tải Phú Thọ có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước để giao dịch.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn:

1. Xây dựng chương trình, kế hoạch Thanh tra hành chính, thanh tra chuyên ngành trình Giám đốc Sở phê duyệt và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch đó.

2. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn Thanh tra hành chính (thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ được giao của tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý trực tiếp của Sở):

a) Thanh tra, kết luận, quyết định theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền quyết định xử lý;

b) Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn thanh tra hành chính theo hướng dẫn của Thanh tra tỉnh.

3. Về thanh tra chuyên ngành giao thông vận tải.

a) Thanh tra, kiểm tra và xử phạt vi phạm hành chính đối với cơ quan, tổ chức và cá nhân trong việc chấp hành các quy định về điều kiện, tiêu chuẩn và các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông của kết cấu hạ tầng đường bộ, đường thủy nội địa, đường sắt đô thị trong tỉnh;

b) Thanh tra, kiểm tra và xử phạt vi phạm hành chính đối với cơ quan, tổ chức và cá nhân trong việc chấp hành các quy định về điều kiện bảo đảm an toàn của phương tiện giao thông đường bộ, đường thủy nội địa, đường sắt đô thị;

c) Thanh tra, kiểm tra và xử phạt vi phạm hành chính đối với cơ quan, tổ chức và cá nhân trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về vận tải và dịch vụ hỗ trợ vận tải; trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về đào tạo, tổ chức sát hạch, cấp bằng, giấy phép, chứng chỉ chuyên môn, nghiệp vụ cho người điều khiển phương tiện giao thông và người vận hành phương tiện, thiết bị chuyên dùng trong giao thông vận tải.

d) Phối hợp và hỗ trợ chính quyền cấp huyện, cấp xã, thanh tra chuyên ngành giao thông vận tải của Trung ương trong việc thanh tra, kiểm tra và xử phạt vi phạm hành chính đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc chấp hành các quy định về bảo vệ, chống lấn chiếm hành lang an toàn đường bộ, đường sắt, hành lang bảo vệ luồng đường thủy nội địa do Trung ương trực tiếp quản lý.

e) Khi có yêu cầu phối hợp với thanh tra chuyên ngành giao thông vận tải của Trung ương trong việc thanh tra, kiểm tra và xử phạt vi phạm hành chính đối với cơ sở kiểm định kỹ thuật phương tiện, thiết bị giao thông vận tải.

g) Phối hợp với lực lượng công an và các tổ chức, lực lượng có liên quan khác trong việc phòng ngừa và xử lý các vi phạm về trật tự an toàn giao thông vận tải.

4. Về giải quyết khiếu nại, tố cáo:

a) Chủ trì hoặc tham gia tiếp công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định của pháp luật.

b) Giúp Giám đốc Sở giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý và theo trình tự, thủ tục do pháp luật quy định. Theo dõi, kiểm tra các tổ chức thuộc thẩm quyền quản lý của Sở trong việc thi hành các quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo.

5. Thực hiện công tác phòng ngừa, chống tham nhũng trong lĩnh vực GTVT ở địa phương theo quy định của pháp luật về chống tham nhũng.

6. Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn và kiểm tra các đơn vị thuộc Sở thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra, khiếu nại, tố cáo, phòng ngừa và đấu tranh chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

7. Theo dõi, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị và quyết định sau thanh tra; tổng hợp, báo cáo kết quả về công tác thanh tra hành chính, thanh tra chuyên ngành, về giải quyết khiếu nại, tố cáo, chống tham nhũng thuộc phạm vi quản lý của Sở.

8. Chủ trì tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra hành chính, thanh tra chuyên ngành cho thanh tra viên, cộng tác viên thanh tra: được sử dụng cộng tác viên thanh tra theo quy định của pháp luật.

9. Quản lý biên chế cán bộ, tài sản và kinh phí phục vụ hoạt động của Thanh tra Sở Giao thông vận tải.

10. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và Giám đốc Sở giao.

Điều 3. Về tổ chức, biên chế:

1. Về tổ chức:

Thanh tra Sở Giao thông vận tải có: Chánh thanh tra, các Phó Chánh thanh tra và các Đội thanh tra chuyên ngành.

Các Đội thanh tra chuyên ngành giúp Chánh thanh tra tổ chức thực hiện hoạt động thanh tra chuyên ngành theo chương trình kế hoạch, trên địa bàn theo quy định. Đội thanh tra chuyên ngành có con dấu riêng để hoạt động, gồm các đội sau:

- Đội Thanh tra Giao thông vận tải I: Trụ sở tại xã Kim Đức - Phù Ninh - Phú Thọ. Phụ trách địa bàn các huyện: Phù Ninh, Lâm Thao và TX Phú Thọ.

- Đội Thanh tra Giao thông vận tải II: Trụ sở tại thị trấn Thanh Sơn - Thanh Sơn - Phú Thọ. Phụ trách địa bàn các huyện: Tam Nông, Thanh Thủy và Thanh Sơn.

- Đội Thanh tra Giao Thông vận tải III: Trụ sở tại thị trấn Sông Thao - Cẩm Khê - Phú Thọ. Phụ trách địa bàn các huyện: Cẩm Khê, Yên Lập.

- Đội Thanh tra Giao thông vận tải IV: Trụ sở tại thị trấn Thanh Ba - Thanh Ba - Phú Thọ. Phụ trách địa bàn các huyện: Thanh Ba, Đoan Hùng và Hạ Hòa.

2. Về biên chế:

Biên chế Thanh tra Sở Giao thông vận tải được UBND tỉnh giao theo kế hoạch hàng năm của tỉnh.

3. Giao Giám đốc Sở Giao thông vận tải bổ nhiệm cán bộ quản lý, quy định nhiệm vụ, bố trí cán bộ công chức theo quy định.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký;

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Giao thông - Vận tải, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành. Chủ tịch UBND các huyện, thành, thị, Chánh thanh tra Sở Giao thông vận tải căn cứ quyết định thi hành.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Doãn Khánh (đã ký)

**UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Số: 1670/2006/QĐ-UBND

Việt Trì, ngày 8 tháng 6 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về tên miền Internet và địa chỉ Internet
cho hệ thống thông tin điện tử của UBND tỉnh Phú Thọ**

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 112/2001/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tin học hóa quản lý hành chính Nhà nước giai đoạn 2001 - 2005;

Căn cứ Quyết định số 27/2005/QĐ-BBCVT ngày 11/8/2005 của Bộ Bưu chính, Viễn thông ban hành quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet;

Xét đề nghị của Văn phòng UBND tỉnh Phú Thọ tại Tờ trình số 215/TTr-VP, ngày 19/4/2006,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy định về tên miền Internet và địa chỉ Internet cho hệ thống thông tin điện tử của UBND tỉnh Phú Thọ".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành, thị; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Kim Hải (đã ký)

QUY ĐỊNH

Về tên miền Internet và địa chỉ Internet cho Hệ thống
thông tin điện tử của UBND tỉnh Phú Thọ
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1670/2006/QĐ-UBND
ngày 08/6 /2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ)

**CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng:**

Quy định này áp dụng cho việc quản lý tên miền Internet và phân bổ địa chỉ Internet cho các máy tính trong mạng tin học diện rộng của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ, sử dụng, khai thác và trao đổi thông tin với mạng Internet và mạng tin học diện rộng của Chính phủ (CPNET).

Điều 2. Giải thích thuật ngữ:

Các thuật ngữ dùng trong Quy định này được hiểu như sau:

1. "**Tên miền Internet**" là tập hợp các nhóm chữ, ký tự cách nhau bằng dấu "." để phân biệt các máy chủ trong Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh Phú Thọ kết nối với mạng Internet và mạng CPNET gọi tắt là tên miền.

2. "**Địa chỉ Internet**" là tập hợp các nhóm số thập phân cách nhau bằng dấu "." để phân biệt các máy tính kết nối vào mạng Internet và mạng CPNET gọi tắt là địa chỉ IP,

**CHƯƠNG II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ****Điều 3. Tên miền của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ**

1. Tên miền của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ trên mạng Internet là:
PHUTHO.GOV.VN

2. Tên miền của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ trong mạng tin học diện rộng CPNET của Chính phủ là: **PHUTHO.EGOV.VN**

3. Quy định tên miền của các đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ trong mạng CPNET tỉnh Phú Thọ theo Phụ lục 1 của Quy định này.

Điều 4. Địa chỉ IP của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ:

Địa chỉ IP của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ sử dụng theo quy định của mạng tin học điện rộng CPNET của Chính Phủ là: 10.126.xxx.xxx

Điều 5. Quản lý tên miền của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ :

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ giao cho Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ quản lý mọi hoạt động liên quan đến tên miền trong mạng tin học điện rộng của tỉnh Phú Thọ.

2. Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm:

a. Đăng ký và duy trì tên miền của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ trên Internet với Bộ Bưu chính Viễn thông và Bộ Văn hóa - Thông tin.

b. Quản lý và sử dụng tên miền của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ trong mạng CPNET theo đúng quy định của Nhà nước.

c. Thông báo cho các đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh biết tên miền trên mạng Internet và tên miền trong mạng CPNET của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ .

d. Hướng dẫn cho các đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ sử dụng tên miền theo quy định và hướng dẫn của Ban Điều hành Đề án 112 của Chính phủ.

đ. Quản lý, cấp phát và duy trì tên miền trong mạng CPNET cho các đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ.

e. Căn cứ kế hoạch hàng năm, lập dự toán kinh phí cho việc quản lý, đăng ký và duy trì tên miền của Ủy ban nhân dân tỉnh trên mạng Internet trình Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ phê duyệt.

Điều 6. Quản lý địa chỉ IP của UBND tỉnh Phú Thọ:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ giao cho Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ sử dụng, quản lý địa chỉ IP của tỉnh Phú Thọ trong mạng CPNET theo quy định chung của Chính phủ:

2. Văn phòng UBND tỉnh Phú Thọ có trách nhiệm:

a. Hướng dẫn các đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ sử dụng, quản lý địa chỉ IP theo quy định và hướng dẫn của Ban Điều hành Đề án 112 của Chính phủ.

b. Thực hiện cấp phát, thu hồi, chuyển địa chỉ IP cho các mạng máy tính trong CPNET tỉnh Phú Thọ.

c. Khai báo và cài đặt địa chỉ IP hoặc bộ địa chỉ IP cho các đơn vị sử dụng.

Điều 7. Phân bổ địa chỉ IP

1. Các mạng máy tính của các đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ được Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh cấp một hoặc một bộ địa chỉ IP để kết nối với mạng tin học diện rộng CPNET của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ.

2. Quy định địa chỉ IP của các đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ theo *Phụ lục 2* của Quy định này.

Điều 8. Quy định việc quản lý, sử dụng tên miền và địa chỉ IP:

1. Các đơn vị quản lý, sử dụng tên miền và địa chỉ IP phục vụ việc cung cấp, khai thác và xử lý thông tin trong mạng tin học diện rộng CPNET tỉnh Phú Thọ.

2. Trả lại, tạm ngưng, thu hồi tên miền:

Khi không còn nhu cầu sử dụng, các cơ quan có văn bản đề nghị gửi cho Văn phòng UBND tỉnh Phú Thọ hoặc vi phạm Quy định này

CHƯƠNG III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Xử lý vi phạm:

1. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ được phép hủy bỏ quyền sử dụng tên miền và thu hồi địa chỉ IP của các đơn vị nếu các đơn vị vi phạm một trong các điều kiện sau đây:

a. Sử dụng sai mục đích và quy định của Chính phủ.

b. Tự ý cấp phát cho các đơn vị hoặc tổ chức khác không thuộc phạm vi của Quy định này.

2. Nghiêm cấm các đơn vị tự ý thay đổi tên miền và địa chỉ IP của đơn vị mình dưới bất kỳ hình thức nào.

Điều 10. Tổ chức thực hiện:

1. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì phối hợp với các ngành có liên quan hướng dẫn và tổ chức thực hiện Quy định này.

2. Giám đốc các Sở, Ban, Ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành thị; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị tham gia vào hệ thống mạng tin học diện rộng của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy định này. Các đơn vị, cá nhân vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định hiện hành của pháp luật.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề cần sửa đổi, bổ sung, các đơn vị báo cáo bằng văn bản về Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ (cơ quan thường trực Ban Điều hành Đề án 112 của tỉnh) tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Kim Hải (đã ký)

PHỤ LỤC I
CẤP PHÁT TÊN MIỀN TRONG MẠNG TIN HỌC ĐIỆN RỘNG
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1670 /2006/QĐ-UBND
ngày 08/ 6/2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ)*

1. Tên miền chung:

Tỉnh Phú Thọ được sử dụng một tên miền chung trong hệ thống mạng CPNET là: **PHUTHO.EGOV.VN**

2. Tên miền của các đơn vị thuộc tỉnh Phú Thọ

2.1. Các huyện, thành , thị:

STT	Tên đơn vị	Tên miền
1	UBND huyện Phù Ninh VP UBND huyện Phù Ninh	PHUNINH.PHUTHO.EGOV.VN UBND.PHUNINH.PHUTHO.EGOV.VN
2	UBND huyện Tam Nông VP UBND huyện Tam Nông	TAMNONG.PHUTHO.EGOV.VN UBND.TAMNONG.PHUTHO.EGOV.VN
3	UBND huyện Thanh Ba VP UBND huyện Thanh Ba	THANHBA.PHUTHO.EGOV.VN UBND.THANHBA.PHUTHO.EGOV.VN
4	UBND huyện Thanh Thủy VP UBND huyện Thanh Thủy	THANHTHUY.PHUTHO.EGOV.VN UBND.THANHTHUY.PHUTHO.EGOV.VN
5	UBND huyện Thanh Sơn VP UBND huyện Thanh Sơn	THANHSON.PHUTHO.EGOV.VN UBND.THANHSON.PHUTHO.EGOV.VN
6	UBND huyện Yên Lập VP UBND huyện Yên Lập	YENLAP.PHUTHO.EGOV.VN UBND.YENLAP.PHUTHO.EGOV.VN
7	UBND thị xã Phú Thọ VP UBND thị xã Phú Thọ	TXPHUTHO.PHUTHO.EGOV.VN UBND.TXPHUTHO.PHUTHO.EGOV.VN
8	UBND huyện Lâm Thao VP UBND huyện Lâm Thao	LAMTHAO.PHUTHO.EGOV.VN UBND.LAMTHAO.PHUTHO.EGOV.VN
9	UBND TP Việt Trì VP UBND TP Việt Trì	VIETTRI.PHUTHO.EGOV.VN UBND.VIETTRI.PHUTHO.EGOV.VN
10	UBND huyện Cẩm Khê VP UBND huyện Cẩm Khê	CAMKHE.PHUTHO.EGOV.VN UBND.CAMKHE.PHUTHO.EGOV.VN
11	UBND huyện Hạ Hòa VP UBND huyện Hạ Hòa	HAHOA.PHUTHO.EGOV.VN UBND.HAHOA.PHUTHO.EGOV.VN
12	UBND huyện Đoan Hùng VP UBND huyện Đoan Hùng	DOANHUNG.PHUTHO.EGOV.VN UBND.DOANHUNG.PHUTHO.EGOV.VN

2.2. Khối quản lý chuyên ngành:

STT	Tên đơn vị	Tên miền
1	Sở Công nghiệp	SOCN.PHUTHO.EGOV.VN
2	Sở Giao thông vận tải	SOGTVT.PHUTHO.EGOV.VN
3	Sở Xây dựng	SOXAYDUNG.PHUTHO.EGOV.VN
4	Sở Nông nghiệp và PTNT	SONNPTNT.PHUTHO.EGOV.VN
5	Sở Thương mại và Du lịch	SOTMDL.PHUTHO.EGOV.VN

2.3. Khối Văn xã:

STT	Tên đơn vị	Tên miền
1	Sở Văn hóa thông tin	SOVHTT.PHUTHO.EGOV.VN
2	Sở Giáo dục và Đào tạo	SOGDDT.PHUTHO.EGOV.VN
3	Sở Thể dục Thể thao	SOTD TT.PHUTHO.EGOV.VN
4	Sở Y tế	SOYTE.PHUTHO.EGOV.VN
5	Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh	DAIPTTH.PHUTHO.EGOV.VN
6	Trường Đại học Hùng Vương	DAIHOCHV.PHUTHO.EGOV.VN
7	Hội Nhà báo	HOINB.PHUTHO.EGOV.VN
8	Ủy Ban Dân số Gia đình và Trẻ em	UBDSGDTE.PHUTHO.EGOV.VN
9	Trường Chính trị tỉnh	TRUONGCT.PHUTHO.EGOV.VN

2.4. Khối Quản lý kinh tế tổng hợp:

STT	Tên đơn vị	Tên miền
1	Sở Kế hoạch và Đầu tư	SOKHDT.PHUTHO.EGOV.VN
2	Sở Lao động thương binh xã hội	SOLDTBXH.PHUTHO.EGOV.VN
3	Sở Khoa học và Công nghệ	SOKHCN.PHUTHO.EGOV.VN
4	Sở Tài chính	SOTC.PHUTHO.EGOV.VN
5	Sở Tài nguyên - Môi trường	SOTNMT.PHUTHO.EGOV.VN
6	Sở Nội vụ	SONOIVU.PHUTHO.EGOV.VN
7	Chi cục Kiểm lâm	CHICUCKL.PHUTHO.EGOV.VN
8	Sở Bưu chính Viễn thông	SOBCVT.PHUTHO.EGOV.VN
9	Ban Dân tộc và Tôn giáo	BANDTTG.PHUTHO.EGOV.VN
10	Ban Quản lý các khu công nghiệp	BANQLKCN.PHUTHO.EGOV.VN
11	Văn phòng HĐND và đoàn Đại biểu Quốc hội	HDND.PHUTHO.EGOV.VN
12	Văn phòng UBND tỉnh Phú Thọ	UBND.PHUTHO.EGOV.VN
13	Ban Thi đua Khen thưởng	BANTDKT.PHUTHO.EGOV.VN

2.5. Khối Nội chính

STT	Tên đơn vị	Tên miền
1	Công an tỉnh	CONGAN.PHUTHO.EGOV.VN
2	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	BOCHIHUYQS.PHUTHO.EGOV.VN
3	Sở Tư pháp	SOTUPHAP.PHUTHO.EGOV.VN
4	Thanh tra tỉnh	THANHTRA.PHUTHO.EGOV.VN

2.6. Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể:

STT	Tên đơn vị	Tên miền
1	Ủy ban mặt trận tổ quốc tỉnh	UBMTTQ.PHUTHO.EGOV.VN
2	Hội nông dân tỉnh	HOIND.PHUTHO.EGOV.VN
3	Liên đoàn lao động tỉnh	LDLD.PHUTHO.EGOV.VN
4	Hội cựu chiến binh tỉnh	HOICCB.PHUTHO.EGOV.VN
5	Tỉnh đoàn TNCSHCM	TINHDOAN.PHUTHO.EGOV.VN
6	Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh	HOILHPN.PHUTHO.EGOV.VN

2.7. Các đơn vị thuộc Trung ương trên địa bàn tỉnh:

STT	Tên đơn vị	Tên miền
1	Viện Kiểm sát tỉnh	VIENKS.PHUTHO.EGOV.VN
2	Toà án tỉnh	TOAAN.PHUTHO.EGOV.VN
3	Kho bạc Nhà nước tỉnh	KHOBAC.PHUTHO.EGOV.VN
4	Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh	NHNN.PHUTHO.EGOV.VN
5	Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn	NHNNPTNT.PHUTHO.EGOV.VN
6	Chi nhánh Ngân hàng Chính sách Xã hội	NHCSXH.PHUTHO.EGOV.VN
7	Chi nhánh Ngân hàng Đầu tư và phát triển tỉnh	NHDTPT.PHUTHO.EGOV.VN
8	Chi nhánh Quỹ hỗ trợ và phát triển tỉnh	QUYHTPT.PHUTHO.EGOV.VN
9	Bảo hiểm Xã hội tỉnh	BHXH.PHUTHO.EGOV.VN
10	Cục thuế tỉnh	CUCTHUE.PHUTHO.EGOV.VN
11	Cục Thống kê tỉnh	CUCTK.PHUTHO.EGOV.VN
12	Chi Cục Hải quan	HAIQUAN.PHUTHO.EGOV.VN
13	Chi cục Định canh Định cư	CCDCDC.PHUTHO.EGOV.VN
14	Bưu điện tỉnh	BUUDIEN.PHUTHO.EGOV.VN
15	Điện lực tỉnh	DIENLUC.PHUTHO.EGOV.VN

PHỤ LỤC 2:
PHÂN BỐ ĐỊA CHỈ IP TRONG MẠNG TIN HỌC ĐIỆN RỘNG
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1670 /QĐ-UBND
ngày 08/6/2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ)

1. Vùng địa chỉ IP:

Tỉnh Phú Thọ được sử dụng một vùng địa chỉ IP trong hệ thống mạng CPNET 1 lớp địa chỉ IP lớp B: 10.126.xxx.xxx

Văn phòng UBND tỉnh Phú Thọ sẽ sử dụng 15 lớp mạng C trong vùng địa chỉ được cấp (10.126.1.0 - 10.126.15.0), tương ứng với 3.610 địa chỉ. Bắt đầu sử dụng vùng địa chỉ từ 10.126.1.0.

Sử dụng 110 lớp mạng C cấp cho các huyện/thành phố hoặc tương đương (vùng địa chỉ trong khoảng từ 10.126.128.0 đến 10.126.239.0), tương ứng với 27.940 địa chỉ. Mỗi huyện/thành phố được cấp 4 lớp mạng C, tương ứng với 1.016 địa chỉ

Sử dụng 110 lớp mạng C cấp cho các đơn vị hành chính nằm trong phạm vi thành phố (vùng địa chỉ trong khoảng từ 10.126.16.0 đến 10.126.126.0), tương ứng với 27.940 địa chỉ. Các đơn vị này gồm các Sở, Ban, ngành, đoàn thể. Mỗi đơn vị dự kiến được cấp 256 - 512 địa chỉ.

2. Vùng địa chỉ IP của các đơn vị trong tỉnh:

2.1. Các huyện, thành, thị:

STT	Tên đơn vị	Vùng địa chỉ IP
1	UBND huyện Phù Ninh VP UBND huyện Phù Ninh	10.126.128.0 – 10.126.131.0 Mạng của UBND: 10.126.128.0 Các đơn vị trực thuộc: 10.126.129.0 Dự phòng: 10.126.130.0 – 10.126.131.0
2	UBND huyện Tam Nông VP UBND huyện Tam Nông	10.126.132.0 – 10.126.135.0 Mạng của UBND: 10.126.132.0 Các đơn vị trực thuộc: 10.126.133.0 Dự phòng: 10.126.134.0 – 10.126.135.0
3	UBND huyện Thanh Ba VP UBND huyện Thanh Ba	10.126.136.0 – 10.126.139.0 Mạng của UBND: 10.126.136.0 Các đơn vị trực thuộc: 10.126.137.0 Dự phòng: 10.126.138.0 – 10.126.139.0

STT	Tên đơn vị	Vùng địa chỉ IP
4	UBND huyện Thanh Thủy VP UBND huyện Thanh Thủy	10.126.140.0 – 10.126.143.0 Mạng của UBND: 10.126.140.0 Các đơn vị trực thuộc: 10.126.141.0 Dự phòng: 10.126.142.0 – 10.126.143.0
5	UBND huyện Thanh Sơn VP UBND huyện Thanh Sơn	10.126.144.0 – 10.126.147.0 Mạng của UBND: 10.126.144.0 Các đơn vị trực thuộc: 10.126.145.0 Dự phòng: 10.126.146.0 – 10.126.147.0
6	UBND huyện Yên Lập VP UBND huyện Yên Lập	10.126.148.0 – 10.126.151.0 Mạng của UBND: 10.126.148.0 Các đơn vị trực thuộc: 10.126.149.0 Dự phòng: 10.126.150.0 – 10.126.151.0
7	UBND thị xã Phú Thọ VP UBND thị xã Phú Thọ	10.126.152.0 – 10.126.155.0 Mạng của UBND: 10.126.152.0 Các đơn vị trực thuộc: 10.126.153.0 Dự phòng: 10.126.154.0 – 10.126.155.0
8	UBND huyện Lâm Thao VP UBND huyện Lâm Thao	10.126.156.0 – 10.126.159.0 Mạng của UBND: 10.126.156.0 Các đơn vị trực thuộc: 10.126.157.0 Dự phòng: 10.126.158.0 – 10.126.159.0
9	UBND TP Việt Trì VP UBND TP Việt Trì	10.126.160.0 – 10.126.163.0 Mạng của UBND: 10.126.160.0 Các đơn vị trực thuộc: 10.126.161.0 Dự phòng: 10.126.162.0 – 10.126.163.0
10	UBND huyện Cẩm Khê VP UBND huyện Cẩm Khê	10.126.164.0 – 10.126.167.0 Mạng của UBND: 10.126.164.0 Các đơn vị trực thuộc: 10.126.165.0 Dự phòng: 10.126.166.0 – 10.126.167.0